BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 138 /GPMT-BNNMT	*Hà Nội, ngày 05 tháng 5 năm 2026*

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
(Cấp điều chỉnh lần 01)

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025, Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16 tháng 6 năm 2025 và Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Giấy phép môi trường số 213/GPMT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường ngày 11 tháng 6 năm 2024;

Xét Văn bản đề nghị cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường số 1557/BSR-ATMT ngày 16 tháng 3 năm 2026 của Công ty cổ phần Lọc hoá dầu Bình Sơn;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh nội dung Giấy phép môi trường số 213/GPMT-BTNMT ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Công ty cổ phần Lọc hoá dầu Bình Sơn, có địa chỉ tại số 208 Hùng Vương, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi, chi tiết tại Phụ lục kèm theo Giấy phép điều chỉnh này. Các nội dung khác giữ nguyên theo Giấy phép môi trường số 213/GPMT-BTNMT ngày 11 tháng 6 năm 2024.

Điều 2. Công ty cổ phần Lọc hoá dầu Bình Sơn tiếp tục thực hiện các nội dung của Giấy phép môi trường số 213/GPMT-BTNMT ngày 11 tháng 6 năm 2024 và các nội dung được điều chỉnh tại Phụ lục kèm theo Giấy phép môi trường (cấp điều chỉnh lần 01) này.

Điều 3. Giấy phép môi trường (cấp điều chỉnh lần 01) có hiệu lực từ ngày ký cho đến khi Giấy phép môi trường số 213/GPMT-BTNMT ngày 11 tháng 6 năm 2024 hết hiệu lực./.

Nơi nhận:
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- UBND tỉnh Quảng Ngãi (để phối hợp chỉ đạo);
- Sở NN&MT tỉnh Quảng Ngãi;
- Công ty cổ phần Lọc hoá dầu Bình Sơn;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ NN&MT;
- Bộ phận Một cửa, Bộ NN&MT;
- Lưu: VT, MT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Công Thành

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG ĐIỀU CHỈNH

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-BNNMT ngày tháng năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

1. Điều chỉnh nội dung cấp phép xả nước thải vào nguồn nước và yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý nước thải

Sửa đổi, bổ sung điểm a mục 2.3 Phần A Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường số 213/GPMT-BNNMT ngày 11/6/2024

"a) Dòng thải số 01: lưu lượng xả thải 13.560 m^3/ngày (24 giờ), trong đó:

- Tuần hoàn tái sử dụng nước thải sau xử lý cho Nhà máy lọc dầu Dung Quất, lưu lượng lớn nhất 6.000 m^3/ngày (24 giờ).

- Chuyển giao nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn sản xuất cho cơ sở tái sử dụng nước trực tiếp làm nước đầu vào cho hoạt động sản xuất của Nhà máy chế biến cồn nhiên liệu sinh học BSR-BF, lưu lượng lớn nhất 3.600 m^3/ngày (24 giờ)."

2. Điều chỉnh nội dung cấp phép xả khí thải và yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý khí thải

1.1. Sửa đổi, bổ sung 06 dòng thải tại mục 2.2 Phần A Phụ lục 2 ban ban hành kèm theo Giấy phép môi trường số 213/GPMT-BNNMT ngày 11/6/2024

"2.2. Lưu lượng xả khí thải lớn nhất (theo đề nghị và cam kết của chủ cơ sở):

- Dòng khí thải số 01: 275.800 m^3/giờ.

- Dòng khí thải số 02: 32.514 m^3/giờ.

- Dòng khí thải số 03: 29.729 m^3/giờ.

- Dòng khí thải số 04: 155.408 m^3/giờ.

- Dòng khí thải số 05: 899.765 m^3/giờ.

- Dòng khí thải số 06: 69.399 m^3/giờ.

…." (các nội dung còn lại giữ nguyên)

1.2. Sửa đổi, bổ sung mục 1.2.2 tại mục 1.2 Phần B Phụ lục 2 ban ban hành kèm theo Giấy phép môi trường số 213/GPMT-BNNMT ngày 11/6/2024

"1.2.2. Hệ thống xử lý khí thải lò tái sinh xúc tác RFCC:

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Khí thải từ lò tái sinh xúc tác → Thu hồi nhiệt → Lọc bụi tĩnh điện → Thu hồi nhiệt → Ống khói.

- Công suất thiết kế: 899.765 m^3/giờ."

3. Các yêu cầu và điều kiện kèm theo đối với nội dung điều chỉnh:

3.1. Công ty cổ phần Lọc hoá dầu Bình Sơn chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, số liệu, nội dung đề nghị điều chỉnh tại báo cáo đề nghị điều chỉnh Giấy phép môi trường số 213/GPMT-BTNMT ngày 11/6/2024 kèm Văn bản số 1557/BSR-ATMT ngày 16 tháng 3 năm 2026.

3.2. Dòng thải số 01 đảm bảo lưu lượng xả thải 13.560 m^3/ngày (24 giờ) làm cơ sở xác định, tính toán các giá trị giới hạn cho phép theo quy định tại QCVN 40:2011/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp). Chỉ được chuyển giao nước thải

sau xử lý cho Nhà máy chế biến cồn nhiên liệu sinh học BSR-BF sau khi đảm bảo các điều kiện theo quy định về pháp luật bảo vệ môi trường.

3.3. Thực hiện đúng các nội dung được điều chỉnh tại Phụ lục này và tiếp tục thực hiện các nội dung khác của Giấy phép môi trường số 213/GPMT-BTNMT ngày 11/6/2024.

3.4. Hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục đã được lắp đặt bổ sung của nguồn thải số 5 và nguồn thải số 7, có camera theo dõi được truyền dẫn thường xuyên, ổn định dữ liệu, số liệu quan trắc về Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi.

3.5. Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, quy định của chính quyền địa phương và các quy định của pháp luật khác có liên quan./.